

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 10 - 6 -2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn

Ông Lương Thanh Chín

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2024/QĐ-PT ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh N, sinh năm 1990

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ cư trú: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Thị P.

Tất cả các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Minh N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 10/01/2019 tại UBND thị trấn M. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Gần 03 năm nay, anh và chị P không còn chung sống, không còn quan tâm nhau, không còn chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống, không

còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Một năm trước, anh có nộp đơn khởi kiện ly hôn với chị P, nhưng sau đó rút đơn để cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, đến nay, vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung.

Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị P. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Trúc Q, sinh ngày 27/7/2019. Khi ly hôn, nếu chị P muốn được trực tiếp nuôi con thì anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu Q 3.000.000 đồng/tháng; còn chị P không nuôi thì anh sẽ nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị và anh Trần Minh N quen nhau 10 năm trước khi đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2019 tại UBND thị trấn M. Vì công việc nên hai vợ chồng không được ở cạnh nhau mỗi ngày, tuy nhiên, cuộc sống vẫn yên ổn, chị vẫn đang chung sống với ba mẹ anh N. Cuộc sống đang tốt đẹp, chị không hiểu vì sao anh N lại yêu cầu ly hôn. Chị xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh N, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Trúc Q, sinh ngày 27/7/2019, cháu đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không có yêu cầu gì về con chung, vì chị không đồng ý ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã quyết định:

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Minh N được ly hôn chị Nguyễn Thị P.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Trúc Q, sinh ngày 27/7/2019 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Minh N về việc cấp dưỡng nuôi con Trần Ngọc Trúc Q, sinh ngày 27/7/2019 mỗi

tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/3/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị P kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trường hợp Hội đồng xét xử quyết định cho vợ chồng ly hôn thì đề nghị xem xét tăng mức cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn chị Nguyễn Thị P giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, vì thực tế vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh N muốn ly hôn là do có người phụ nữ khác.

- Nguyên đơn anh Trần Minh N không đồng ý kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm, anh tự nguyện tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 4.000.000 đồng/tháng.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị P; Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng của anh Trần Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị P kháng cáo không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Trần Minh N, vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và cho rằng anh N yêu cầu ly hôn là vì người phụ nữ khác.

[2] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên và bị đơn đều thừa nhận: Vào tháng 11/2022, anh N đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, được Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc thụ lý giải quyết, nhưng sau đó anh N rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nên

Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023.

[3] Theo anh N thì sau khi rút đơn khởi kiện, mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng vẫn bất đồng quan điểm; Ngoài ra, gần 03 năm nay, anh và chị P không còn chung sống, không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau, nên nay anh mới tiếp tục làm đơn xin ly hôn.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh N và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là có căn cứ.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, anh N tự nguyện tăng mức cấp dưỡng nuôi con lên 4.000.000 đồng/tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2024.

Về vấn đề này chị P có ý kiến: Trường hợp Hội đồng xét xử quyết định cho vợ chồng ly hôn thì chị P đồng ý mức cấp dưỡng và thời gian cấp dưỡng như ý kiến của anh N.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh N.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị P về phần cấp dưỡng nuôi con, sửa Bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện tăng mức cấp dưỡng nuôi con của anh N, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm nên chị Nguyễn Thị P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị P về phần cấp dưỡng nuôi con; Sửa Bản án sơ thẩm số 14/2024/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc về phần cấp dưỡng nuôi con;

Áp dụng: - Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trần Minh N được ly hôn chị Nguyễn Thị P.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Trúc Q (sinh ngày 27/7/2019) cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Minh N về việc cấp dưỡng nuôi con Trần Ngọc Trúc Q (sinh ngày 27/7/2019) mỗi tháng 4.000.000 đồng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/02/2024 cho đến khi người được cấp dưỡng thành niên có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Buộc anh Trần Minh N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu ly hôn) và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con), nhưng được khấu trừ 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019829 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc; Anh Trần Minh N còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị P 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0013122 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện H.T.Bắc;
- VKSND huyện H.T. Bắc;
- Chi cục THADS huyện H.T.Bắc;
- UBND thị trấn Ma Lâm;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TGD;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thái